TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/DS-PT
Ngày 27-12-2023
V/v tranh chấp kiện đòi tài sản là quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Thẩm phán: Ông Vũ Quang Trung

Ông Đặng Minh Hạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 80/2023/TLPT-DS ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp kiện đòi tài sản là quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2023/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐ-PT ngày 24 tháng 11 năm 2023, Quyết định hoãn phiên toà số 101/2023/QĐ-PT ngày 21 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần X; địa chỉ trụ sở: Số AA đường NHC phường NX, quận Đ, thành phố Hải Phòng; là nguyên đơn. Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Hoàng Đình M - Giám đốc Công ty Cổ phần X; có mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị N, nơi cư trú: Số 6, hẻm 40/2/9 KI, phường BK, quận HBT, Hà Nội; ông Quách Vũ Ngọc H, nơi cư trú: Thôn NC, xã ĐH, thành phố TB, tỉnh Thái Bình; ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ 10, phường ĐT, thành phố HB, tỉnh Hòa Bình; bà N vắng mặt, ông H và ông T có mặt;

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quang S; cùng nơi cư trú: Số 161 LTT, phường MC, quận NQ, thành phố Hải Phòng; có mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của Ông Nguyễn Quang S: Bà Nguyễn Thị V; nơi cư trú: Số 135, tổ dân phố QT, phường MĐ, quận Đ, thành phố Hải Phòng; có mặt;

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nghiêm Thị Nhàn; nơi cư trú: Số 161 LTT, phường MC, quận NQ, thành phố Hải Phòng; có mặt;

+ Bà Nguyễn Thị V; nơi cư trú: Số 135, tổ dân phố QT, phường MĐ, quận Đ, thành phố Hải Phòng; có mặt;

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị V là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của Ông Nguyễn Quang S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 08/6/2023, Bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn - Công ty cổ phần Du lịch Dịch vụ Thủy sản Đồ Sơn trình bày:

Theo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng (sau đây viết tắt: UBND) số 2914/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 về việc Chi nhánh Công ty chế biến thủy sản xuất khẩu Hải Phòng - Xí nghiệp dịch vụ nuôi trồng thủy sản (sau đây viết tắt: Xí nghiệp) được cổ phần hóa chuyển thành Công ty Cổ phần Du lịch dịch vụ Thủy sản Đồ Sơn (sau đây viết tắt: Công ty). Công ty được kế thừa toàn bộ quyền lợi, nghĩa vụ từ Xí nghiệp, trong đó có Hợp đồng nguyên tắc nuôi trồng thủy sản số 229 HĐNT ngày 27/6/2015 ký kết giữa Xí nghiệp với Ông Nguyễn Quang S giao khoán khu đất nuôi trồng thủy sản. Ngày 08/11/2017, Công ty được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số CH 866774 với diện tích 1.114.534,3 m^2; mục đích sử dụng: Đất nông nghiệp (nuôi trồng thủy sản); thời hạn sử dụng 50 năm kể từ ngày 17/7/2017 đến 17/7/2067, trong đó có khu đất được Xí nghiệp khoán cho các hộ dân và Ông S. Toàn bộ các Hợp đồng kinh tế, Hợp đồng giao khoán nuôi trồng thủy sản dở dang chưa thanh lý liên quan đến diện tích đất và kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan của Xí nghiệp từ các Hợp đồng này, trong đó có Hợp đồng nguyên tắc nuôi trồng thủy sản số 229 HĐNT ngày 27/6/2015 ký kết giữa Xí nghiệp với Ông Nguyễn Quang S (sau đây viết tắt: Hợp đồng 229).

Trước đây, Xí nghiệp có chủ trương giao khoán cho những cá nhân có đủ năng lực kinh doanh, nộp khoán theo quy định của Xí nghiệp. Ông Nguyễn Quang S có nhu cầu nhận khoán nên ngày 27/6/2015 hai bên đã ký Hợp đồng nguyên tắc nuôi trồng thuỷ sản. Theo nội dung của Hợp đồng, hai bên thỏa thuận: Ông Nguyễn Quang S được giao diện tích 0,77 ha đất tại khu đầm B có địa chỉ tại

phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng để quản lý và sản xuất trong thời hạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015. Mục đích khoán: Ông S được quản lý, sử dụng diện tích 0,77 ha để nuôi trồng thủy sản và giao nộp sản lượng theo chỉ tiêu hàng năm cho Xí nghiệp. Tỷ lệ tăng sản lượng theo kế hoạch của từng năm. Khi Ông S có nhu cầu xây dựng các công trình trên đất thì phải được Xí nghiệp đồng ý và chịu sự hướng dẫn, giám sát của Xí nghiệp. Ông S có nghĩa vụ giao nộp sản lượng đầy đủ và đúng hạn, nếu giao nộp chậm, phải chịu lãi suất theo lãi suất Ngân hàng.

Ngày 03/10/2016, Công ty có Thông báo số 06/TB/CTCP gửi Ông S về việc dừng đầu tư xây dựng cơ bản trên diện tích đất nhận khoán, có kế hoạch đầu tư thả giống và thu hoạch phù hợp với thời hạn hợp đồng đã ký. Ngày 25/11/2016, Công ty có Thông báo số 09/TB-CTCP gửi các hộ dân, trong đó có Ông S về việc không tiếp tục ký hợp đồng nuôi trồng thủy sản, yêu cầu các hộ có kế hoạch tận thu sản phẩm cho phù hợp khi hết hạn hợp đồng. Công ty đã nhiều lần làm việc với Ông S yêu cầu bàn giao lại khu đầm và toàn bộ tài sản gắn liền với đất cho Công ty, thực hiện thanh lý Hợp đồng số 229 nhưng Ông S vẫn không bàn giao, dù đã hết hạn hợp đồng.

Tại Trích đo hiện trạng tỷ lệ 1:2000 do Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư Tài nguyên và Môi trường Hải Phòng lập ngày 27/7/2023 (sau đây viết tắt: Trích đo hiện trạng) xác định thực tế khu đầm giao khoán cho Ông S có diện tích 7.799,7 m^2 (S21), lớn hơn diện tích khu đầm ghi trong hợp đồng. Từ khi giao khoán đầm cho Ông S cho đến nay, Xí nghiệp và Công ty không thu lại phần diện tích đầm nào đã khoán cho Ông S. Sự thay đổi diện tích là do việc đo đạc tại thời điểm giao khoán chưa chính xác, các bờ đầm có sự xê dịch do quá trình sử dụng trong nhiều năm.

Vì vậy, Công ty khởi kiện, yêu cầu Tòa án: Buộc Ông Nguyễn Quang S phải trả lại quyền sử dụng 7.799,7 m^2 đất (theo diện tích đất khảo sát, đo vẽ thực tế) và các tài sản gắn liền với đất tại khu đầm B, theo Hợp đồng khoán nêu trên và buộc Ông S chấm dứt hành vi quản lý, sử dụng trái phép tài sản của Công ty.

Về tài sản gắn liền với đất, do Ông S không hợp tác để kiểm kê khối lượng để xác định số lượng, chủng loại và thực trạng các tài sản gắn liền với đất nên đề nghị Tòa án giải quyết theo Văn bản số 04/TSĐS ngày 21/8/2023 của nguyên đơn về xác định giá tài sản đối với tài sản gắn liền với khu đầm Ông S đang quản lý, sử dụng với số tiền 248.347.759 đồng.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - Ông Nguyễn Quang S và người đại diện theo ủy quyền của Ông S - Bà Nguyễn Thị V trình bày:

Việc Ông Nguyễn Quang S ký kết Hợp đồng nguyên tắc nuôi trồng thuỷ sản số 229/HĐNT ngày 27/6/2015 với Xí nghiệp là đúng. Trước khi ký kết Hợp

đồng 229 trên, thực tế ông đã sử dụng diện tích đầm trên từ trước năm 2000 và ký hợp đồng từng năm với Xí nghiệp. Khi hết năm, các bên tiếp tục ký hợp đồng của năm sau. Trong quá trình sử dụng, ông với vợ - bà Nghiêm Thị Nhàn cùng nhau quản lý, sử dụng đầm và có tạo dựng các công trình, vật kiến trúc trên đầm gồm bờ đầm, nhà chòi, bể, kè bê tông bờ đầm, … Đến năm 2018, do vợ chồng ông bận công việc không tiếp tục quản lý đầm được. Nên vợ chồng ông đã ủy quyền cho vợ chồng ông Nguyễn Văn Hùy, sinh năm 1955 (chết năm 2022) và Bà Nguyễn Thị V (ông Hùy là anh họ của Ông S) thay vợ chồng ông quản lý, sử dụng đầm. Việc ủy quyền không có thù lao, ông Hùy, Bà V sử dụng đầm, được nuôi trồng thủy sản, khai thác hoa lợi, lợi tức trên đầm. Trong quá trình quản lý đầm, ông Hùy, Bà V không xây dựng thêm công trình, vật kiến trúc trên đầm, chỉ cải tạo, đắp thêm một phần bờ đầm. Hiện tại, Bà V đang trực tiếp quản lý, sử dụng đầm.

Ông S, Bà V đề nghị phía nguyên đơn hỗ trợ chi trả vợ chồng Ông S số tiền 1.600.000.000 đồng, vợ chồng Ông S sẽ thống nhất thanh lý hợp đồng với nguyên đơn và bàn giao lại toàn bộ diện tích đầm cùng tài sản trên đầm.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành các thủ tục tố tụng, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để các đương sự được nhận. Tuy nhiên, phía bị đơn không hợp tác, không đồng ý để Toà án xem xét, thẩm định tại chỗ, không đồng ý để Hội đồng định giá tài sản tiến hành định giá tài sản gắn liền với đất tại khu đầm đang có tranh chấp. Do đó, Công ty có Văn bản số 04/TSĐS ngày 21/8/2023 về việc đưa ra trị giá tài sản đối với tài sản gắn liền với đất tại khu đầm Ông S đang quản lý, sử dụng với số tiền 248.347.759 đồng, Công ty sẽ hỗ trợ, chi trả phía bị đơn khi tự nguyện giao trả lại toàn bộ diện tích khu đầm và tài sản gắn liền với đất đã ký Hợp đồng với Xí nghiệp trước đây. Tại phiên hoà giải, đại diện nguyên đơn đưa ra mức giá sẽ hỗ trợ, chi trả phía bị đơn 1.000.000.000 đồng, khi tự nguyện giao trả lại toàn bộ diện tích khu đầm và tài sản gắn liền với đất Ông S đã ký Hợp đồng với Xí nghiệp trước đây, Bà V không đồng ý, đề nghị phía nguyên đơn hỗ trợ, chi trả phía bị đơn 1.600.000.000 đồng. Hai bên đương sự giữ nguyên yêu cầu, ý kiến nên không thoả thuận để thống nhất được với nhau về việc giải quyết tranh chấp.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2023/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 256, Điều 424, Điều 501, Điều 511 và Điều 599 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 26; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Du lịch Dịch vụ Thủy sản Đồ Sơn: Buộc Ông Nguyễn Quang S, bà Nghiêm Thị Nhàn và Bà Nguyễn Thị V phải trả lại diện tích 7.799,7 m^2 đất nuôi trồng thủy sản và các tài sản gắn liền với đất tại khu đầm B, thửa đất số 01, tờ bản đồ số 05-2020, địa chỉ: Tổ dân phố số 8, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 291173, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CT16178, do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp cho người sử dụng đất là Công ty cổ phần Du lịch Dịch vụ Thủy sản Đồ Sơn ngày 05/02/2021 (vị trí S21, có Trích đo hiện trạng thửa đất kèm theo Bản án).

2. Công ty cổ phần Du lịch Dịch vụ Thủy sản Đồ Sơn tự nguyện hoàn trả Ông Nguyễn Quang S tổng giá trị còn lại của các tài sản gắn liền trên diện tích 7.799,7 m^2 đất với số tiền 248.347.759^đ (Hai trăm bốn mươi tám triệu, ba trăm bốn mươi bảy nghìn, bảy trăm năm mươi chín đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11 tháng 10 năm 2023, Bà Nguyễn Thị V kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2023/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và hủy bản án sơ thẩm với lý do: Toàn bộ tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp là không hợp lệ vì chỉ là tài liệu phô tô; diện tích đất đầm của gia đình ông đang sử dụng không có quan hệ pháp luật gì với bên nguyên đơn; trước khi cổ phần hóa thì doanh nghiệp cổ phần phải thống nhất với chủ sở hữu tài sản để công ty cổ phần kế thừa các hợp đồng đã ký trước đây; không có quyết định thu hồi đất; không thỏa thuận và kế thừa các chủ hợp đồng để thanh lý hợp đồng; vẫn thu sản lượng thuế năm 2016; không kiểm kê tài sản mà Công ty tự định giá là không có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn đồng ý hỗ trợ cho Ông Nguyễn Quang S số tiền 1.250.000.000 đồng, Ông Nguyễn Quang S đồng ý trả lại diện tích 7.799,7 m^2 đất nuôi trồng thủy sản và các tài sản gắn liền với đất tại khu đầm B, thửa đất số 01, tờ bản đồ số 05-2020, địa chỉ: Tổ dân phố số 8, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng cho Công ty Thủy sản. Bà Nguyễn Thị V và bà Nghiêm Thị Nhàn đồng ý với thỏa thuận trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty Thủy sản đồng ý hỗ trợ cho Ông Nguyễn Quang S số tiền 1.250.000.000 đồng, Ông Nguyễn Quang S đồng ý trả lại diện tích 7.799,7 m^2 đất nuôi trồng thủy sản và các tài sản gắn liền với đất tại khu đầm B, thửa đất số 01, tờ bản đồ số 05-2020, địa chỉ: Tổ dân phố số 8, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng cho Công ty Thủy sản. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 300, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa Bản án sơ thẩm số 17/2023/DS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án và sau khi tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

- *Về tố tụng:*

[1] Đây là vụ án tranh chấp kiện đòi tài sản là quyền sử dụng đất, theo quy định tại khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Sau khi xét xử sơ thẩm, Bà Nguyễn Thị V kháng cáo. Xét kháng cáo của bị đơn trong thời hạn luật định, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thụ lý xét xử phúc thẩm vụ án là đúng thẩm quyền theo qui định của pháp luật.

- *Về nội dung:* Xét kháng cáo của Bà Nguyễn Thị V:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau: Công ty Thủy sản đồng ý hỗ trợ cho Ông Nguyễn Quang S số tiền 1.250.000.000 đồng. Ông Nguyễn Quang S đồng ý trả lại diện tích 7.799,7 m^2 đất nuôi trồng thủy sản và các tài sản gắn liền với đất tại khu đầm B, thửa đất số 01, tờ bản đồ số 05-2020, địa chỉ: Tổ dân phố số 8, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng cho Công ty Thủy sản. Bà Nguyễn Thị V và bà Nghiêm Thị Nhàn cũng đồng ý với việc thỏa thuận nêu trên.

[3] Xét, sự thỏa thuận nêu trên của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa Bản án sơ thẩm số 17/2023/DS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, Hải Phòng, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp; bị đơn là Ông S phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nghiêm Thị Nhàn, Bà Nguyễn Thị V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì Bà Nguyễn Thị V phải chịu

án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên Bà V là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 300, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 122, Điều 256, Điều 424, Điều 501, Điều 511 và Điều 599 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 27, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Sửa Bản án sơ thẩm số 17/2023/DS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, Hải Phòng: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1.1. Ông Nguyễn Quang S, bà Nghiêm Thị Nhàn và Bà Nguyễn Thị V phải trả lại diện tích 7.799,7 m^2 đất nuôi trồng thủy sản và các tài sản gắn liền với đất tại khu đầm B, thửa đất số 01, tờ bản đồ số 05-2020, địa chỉ: Tổ dân phố số 8, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 291173, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CT16178, do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp cho người sử dụng đất là Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Thủy sản Đồ Sơn ngày 05/02/2021 (vị trí, kích thước có Trích đo hiện trạng thửa đất kèm theo Bản án sơ thẩm).

1.2. Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Thủy sản Đồ Sơn tự nguyện thanh toán cho Ông Nguyễn Quang S tổng giá trị còn lại của các tài sản gắn liền trên diện tích 7.799,7 m^2 đất với số tiền 1.250.000.000đồng (Một tỉ hai trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Thủy sản Đồ Sơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Thủy sản Đồ Sơn số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002744 ngày 14/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

Ông Nguyễn Quang S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng).

2.2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị V được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

3. Về quyền thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-VKSNDTP Hải Phòng;
- TAND quận Đồ Sơn, thành phố Hải phòng;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thúy Hà

CÁC THẨM PHÁN

Vũ Quang Trung **Đặng Minh Hạnh**

THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Thúy Hà

Nơi nhận:
-VKSNDTP Hải Phòng;
- TAND huyện Kiến Thụy;
- Chi cục THADS huyện Kiến Thụy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thúy Hà